

Bản án số: **424** /2018/HS-PT
Ngày: 20/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 386/2018/TLPT-HS ngày 19/6/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Đình H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1987, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Ngoại Vũ, xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: 136/189 phố NNV, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình G; Con bà: Phạm Thị N; Có vợ là: Trịnh Thị NA và có 01 con (sinh năm 2018); Tiền án: chưa có; Tiền sự: chưa có; Bị tạm giữ từ ngày: 30/11/2017; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày: 07/12/2017; Hiện đang tại ngoại; Có mặt.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hà Văn B, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Khu 10, xã TM, huyện TN, Phú Thọ (vắng mặt).

- Anh Hà Trọng T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu 3, xã TM, huyện TN, Phú Thọ (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Kim H.A, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: 24/64 ngõ 44 Trần TT, quận CG, Hà Nội (vắng mặt).

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn 1, xã HQ, huyện HH, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua các mối quan hệ xã hội, Hà Văn B biết Nguyễn Đình H làm tại quán Karaoke Y, số 31 NK, phường TH, CG, Hà Nội có thể điều gái dịch vụ lên ngồi bàn, nếu khách có nhu cầu mua bán dâm với gái thì H sẽ môi giới cho khách và gái. Khoảng 19h ngày 29/11/2017, B dùng số điện thoại 0984289986 nhắn đến số 0968426587 của H, nội D: “em bố trí cho anh 3 em xinh, trẻ, hát tầm 30 phút rồi đi nhanh được không em?”, H nhắn tin lại “OK ạ”. Khoảng hơn 20h cùng ngày, B và bạn là Hà Trọng T đến quán Karaoke H.A để hát tại phòng VIP 8 tầng 5. Một lúc sau, B gọi thêm bạn là Z và T.A đến hát cùng. B nói với H gọi nhân viên nữ để hát cùng. H điều nhân viên nữ xuống phòng hát, trong đó hai nhân viên nữ làm phục vụ bàn ở quán là Nguyễn Kim H.A và Lê Thị D xuống phòng VIP 8 tầng 5. Khi đang hát, B bảo H sắp xếp hai nhân viên nữ đi quan hệ tình dục và đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. H đồng ý, sau đó H hỏi H.A và D: “Có đi chơi với khách không?” (ý là có đi bán dâm cho khách không). H.A và D đồng ý, H bảo H.A và D đi ra ngoài cửa phòng hát gặp B và H. Tại cửa phòng hát, B rút tiền đưa cho D và H.A mỗi người 3.000.000 đồng trước mặt H. Sau đó, B, T, H.A và D đi taxi đến khách sạn Anh Nguyên, địa chỉ số 13 TK, phường TH, quận CG, Hà Nội để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi đến khách sạn, lễ tân yêu cầu đưa giấy tờ tùy thân, D đặt chứng minh thư nhân dân của mình để lấy hai phòng 508 và 509. B và D vào phòng 509, còn T và H.A vào phòng 508 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Hồi 22 giờ 20 phút cùng ngày, Công an quận Cầu Giấy kiểm tra hành chính bắt quả tang tại phòng 508 có T và H.A, phòng 509 có B và D đang có hành vi mua bán dâm và đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan Công an để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, Lê Thị D, Nguyễn Kim H.A khai nhận đi bán dâm cho Hà Văn B, Hà Trọng T do Nguyễn Đình H là cộng tác chăm sóc khách hàng của quán Karaoke Y, số 31 NK, phường TH môi giới. Cơ quan Công an đã kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Đình H tại số 31 phố NK, phường TH và yêu cầu H về trụ sở cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đình H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai của Lê Thị D, Nguyễn Kim H.A, Hà Văn B, Hà Trọng T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Kiểm tra điện thoại của H và B phần tin nhắn có nội dung H đồng ý môi giới gái bán dâm cho B để quan hệ mua bán dâm.

Cơ quan Công an thu giữ của H 01 điện thoại Iphone 5s, sim số 0968426587, 01 ví da màu đen nhãn hiệu FORMAT bên trong có 2.430.000 đồng; Thu giữ của B 01 điện thoại Nokia màu xanh đen sim số 0984289986; Thu giữ của H.A số tiền 3.000.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng; Thu giữ của D số tiền 3.000.000 đồng và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Cơ quan Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với gái bán dâm Lê Thị D và Nguyễn Kim H.A theo qui định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Hà Văn B và Hà Trọng T, cơ quan công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo qui định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với công ty TNHH M có cơ sở kinh doanh là khách sạn Nguyên Anh, đại diện là chị Nguyễn Ngọc S, giám đốc công ty, có hành vi không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an theo qui định khi có người đến lưu trú, cơ quan công an ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 NĐ 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HS-ST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội Môi giới mại dâm; Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2017 đến ngày 07/12/2017. Bản án sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo (*các nội dung này không có kháng cáo, kháng nghị*).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/4/2018 bị cáo H kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và khai nhận: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Môi giới mại dâm là đúng, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vợ chồng bị cáo mới kết hôn, vợ bị cáo mới sinh con 05 ngày để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đúng hình thức nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Môi giới mại dâm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm của bị cáo, do đó đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo. Hình thức và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hành vi của bị cáo, tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Đình H là nhân viên chăm sóc khách hàng tại quán Karaoke H.A (địa chỉ tại 31 phố NK, phường TH, quận C, Hà Nội), ngày 29/11/2017, tại quán Karaoke trên, H có hành vi môi giới cho hai nữ nhân viên ở quán là Nguyễn Kim H.A và Lê Thị D bán dâm cho hai khách là Hà Văn B và Hà Trọng T. H được B đưa cho 1.000.000 đồng tiền môi giới mại dâm. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày tại phòng 508 và 509 Khách sạn Nguyên Anh (Địa chỉ: 13 phố TK, phường TH, quận C), Công an quận CG kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các đối tượng trên đang có hành vi mua, bán dâm và đưa về trụ sở cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, xâm phạm đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Mại dâm là một tệ nạn xã hội cần phải loại trừ ra khỏi đời sống. Bị cáo là có năng lực trách nhiệm hình sự biết hành vi của mình bị pháp luật cấm, B do háms lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi môi giới mại dâm cho nhiều người, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Môi giới mại dâm, theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

2.2] Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo 36 tháng tù. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố xét xử, tại Cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là “*thành khẩn khai báo*” và “*ăn năn hối cải*”, đồng thời áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Bị cáo môi giới mại dâm cho nhiều người, nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1-Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 20 (*hai mươi*) tháng tù về tội Môi giới mại dâm.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 07/12/2017.

2. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND quận CG
- VKSND quận CG
- Chi cục THADS quận CG
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

VŨ QUANG HUY

